

1900 1566

www.vbi.vietinbank.vn

BẢO HIỂM VIETINBANK

A Tầng 10-11, tòa nhà 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
W vbi.vietinbank.vn

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ YÊU CẦU TRẢ TIỀN BẢO HIỂM VBICARE

Bảo hiểm VietinBank

1. Quy định về người yêu cầu và nhận tiền BH
2. Hướng dẫn hồ sơ VBICare
3. Những điều cần lưu ý
khi thanh toán bồi thường
4. Câu hỏi thường gặp về hóa đơn
5. So sánh BHYT và Bảo hiểm sức khỏe VBICare



BẢO HIỂM VIETINBANK

A Tầng 10-11, tòa nhà 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
W vbi.vietinbank.vn

1900 1566
www.vbi.vietinbank.vn





1900 1566

www.vbi.vietinbank.vn

QUY ĐỊNH VỀ
**NGƯỜI YÊU CẦU
TRẢ TIỀN BẢO HIỂM**
VÀ
NHẬN TIỀN BẢO HIỂM



NGƯỜI YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Người yêu cầu bồi thường (YCBT) trực tiếp kê khai thông tin, ký giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm và phải là một trong các đối tượng sau:

- a. Người được bảo hiểm (“NĐBH”);
- b. Người thừa kế/ Người được ủy quyền hợp pháp của NĐBH;
- c. Bố/mẹ/người giám hộ của NĐBH trong trường hợp NĐBH dưới 18 tuổi;

Ngoài những đối tượng trên, VBI không chấp nhận người khác kê khai và ký giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm.

QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ

YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Ngoài các giấy tờ theo quy định chung, trong trường hợp người YCBT khác với NĐBH, các giấy tờ sau phải được cung cấp cùng với giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm:

- a. Giấy tờ chứng minh quan hệ với NĐBH như bản sao hộ khẩu, giấy khai sinh (nếu người YCBT là bố/mẹ/người giám hộ của NĐBH dưới 18 tuổi)
- b. Giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hoặc đồng ý ủy quyền của NĐBH trên Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (nếu người YCBT là người thừa kế của NĐBH hoặc người được NĐBH ủy quyền)

LUU Ý: Đối với NĐBH trên 18 tuổi ủy quyền cho Người khác nhận tiền hộ thì phải có ủy quyền của NĐBH tại cột “NĐBH đồng ý ủy quyền cho Người YCBT nhận số tiền chi trả bảo hiểm” hoặc cung cấp giấy ủy quyền hợp lệ từ trường hợp HĐBH có thỏa thuận khác.

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC

NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG

Quý khách hàng có thể lựa chọn nhận tiền bồi thường theo một trong các phương thức sau :

- a. Nhận tiền mặt tại Tổng công ty hoặc tại các Công ty thành viên của VBI
- b. Nhận tiền qua Tài khoản ngân hàng;

LƯU Ý: Người nhận tiền bồi thường phải xuất trình Chứng minh nhân dân /Căn cước công dân khi nhận tiền mặt.

MẪU GIẤY YÊU CẦU

TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Mẫu giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm mới được đặt tại các quầy tiếp nhận hồ sơ của VBI và đăng tải trên website: vbi.vietinbank.vn

Trong trường hợp có thắc mắc liên quan đến thủ tục và hồ sơ yêu cầu bồi thường, quý khách vui lòng liên hệ:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Tại Hà Nội:

Phòng Bồi thường Con người
Ban Bồi thường
Tầng 4 tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành,
Quận Đống Đa, Hà Nội.
Tel : (024) 3211 5140 – 19001566 (ext 2)

Tại Hồ Chí Minh:

Phòng Bồi thường Con người tại Miền Nam
Ban Bồi thường
Tầng 7, 354-356 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3,
TP Hồ Chí Minh
Tel : (084) 3211 5140 – 19001566 (ext 2)

HƯỚNG DẪN
HỒ SƠ VBICARE

1. BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

**2. THANH TOÁN TRƯỚC
VBI CHI TRẢ SAU**



HƯỚNG DẪN THỦ TỤC

BẢO LÃNH VIỆN PHÍ

1

Người được bảo hiểm (NDBH) trước khi đi khám và điều trị tại Cơ sở y tế: vui lòng liên hệ trước với VBI theo số điện thoại đường dây nóng **024 3211 5140/19001566** hỗ trợ **24/7** để được hướng dẫn về thủ tục hồ sơ cần cung cấp khi thanh toán bảo hiểm tại VBI.

2

Khách hàng lựa chọn cơ sở y tế theo nhu cầu và điều trị theo hướng dẫn của bác sỹ.

3

Thu thập đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu tại hướng dẫn chứng từ dưới đây của Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe VBicare và điền vào Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm (theo mẫu của VBI).

4

Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho đơn vị trực tiếp giải quyết bồi thường theo địa chỉ tại trang bên:

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm
Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam**

Tại Hà Nội:

Trung tâm bảo lãnh viện phí
Ban Bồi thường
Tầng 7 tòa nhà 126 Đội Cấn,
Quận Ba Đình, Hà Nội.
Tel : (024) 3211 5140 – 19001566 (ext 2)

HƯỚNG DẪN HỒ SƠ

THANH TOÁN TRƯỚC - VBI CHI TRẢ SAU

1. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

1.1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm

- **Thông tin cá nhân:** ghi đầy đủ họ và tên của người được bảo hiểm và ngày, tháng, năm sinh; Chứng minh thư nhân dân.

- **Thông tin liên lạc:** số điện thoại (di động), email, tên công ty người được bảo hiểm đang làm việc.

- **Thông tin hợp đồng:** Số Giấy chứng nhận điện tử/ Hợp đồng bảo hiểm

- **Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm:** ký và ghi rõ họ và tên. Trường hợp Người được bảo hiểm ủy quyền cho Người yêu cầu/ người khác nhận tiền hộ phải có xác nhận của Người được bảo hiểm trong Giấy yêu cầu.

- **Thông tin điều trị bệnh/ tai nạn:** Mô tả nguyên nhân, diễn biến trong trường hợp tai nạn; thời gian điều trị nội, ngoại trú, rang; Cơ sở y tế nơi điều trị, số tiền phát sinh

- **Thông tin về Người thụ hưởng:** Tên chủ tài khoản, số tài khoản, tên Ngân hàng

LƯU Ý:

- Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm phải ký và ghi rõ họ tên

- Trường hợp tai nạn không có cơ quan CSĐT giải quyết phải có xác nhận của cơ quan/ chính quyền địa phương

1.2. Chứng từ y tế

Chứng từ y tế gồm sổ khám bệnh/Phiếu khám bệnh.

Cận lâm sàng là các xét nghiệm, thăm dò chức năng, chuẩn đoán hình ảnh (siêu âm...)

Đơn thuốc/Toa thuốc

1.2.1 & 1.2.3:

Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh và Đơn thuốc/ Toa thuốc cần đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh; hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh;

- Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;

- Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;

- Ngày khám bệnh, chữa bệnh;

- Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên của bác sỹ;

- Chẩn đoán bệnh/ Kết luận của bác sỹ điều trị;

- Đóng dấu của Cơ sở y tế (thể hiện nơi phát hành là dấu vuông hoặc dấu tròn).

LƯU Ý:

- Theo quy định của Bộ y tế: trường hợp bác sỹ kê đơn sửa chữa đơn thuốc phải ký và ghi rõ họ tên, ngày sửa bên cạnh vị trí sửa.
- Mỹ phẩm, thực phẩm chức năng không phải là thuốc chữa bệnh nên không thuộc phạm vi bảo hiểm. Thuốc bổ không trực tiếp chữa bệnh nên không thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Trường hợp NĐBH kê Đơn thuốc/ Toa thuốc tiêm phải có lịch trình tiêm thuốc của từng lần tiêm và chi phí tiêm tại cơ sở y tế tiêm thuốc..
- Đơn thuốc có giá trị mua, lĩnh thuốc trong thời hạn tối đa 05 ngày, kể từ ngày kê đơn thuốc và phải nộp kèm hóa đơn bán lẻ/bảng kê/ phiếu thu tạm thời có thể hiện ngày mua thuốc thực tế để đảm bảo tính hợp lệ;
- Đối với các thuốc vừa có tính chất điều trị, vừa có tính chất dự phòng, VBI chỉ chi trả theo thời gian thuốc điều trị chính.
- VBI không thanh toán các đơn thuốc nhân số lượng được viết tay trên đơn thuốc in máy
- Nội dung phải liệt kê từng loại thuốc: ghi đúng hàm lượng, đơn vị tính, đơn giá, thành tiền, % thuế...
- Nguyên tắc kê đơn thuốc theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

1.2.2:

Cận lâm sàng: phải có chỉ định của Bác sỹ và Kết quả Cận lâm sàng kèm theo đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Phiếu chỉ định và kết quả của Cận lâm sàng;
- Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;
- Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;
- Ngày khám bệnh, chữa bệnh;
- Chẩn đoán bệnh/ Kết luận của bác sỹ chẩn đoán;
- Bác sỹ chẩn đoán: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên của bác sỹ;

LƯU Ý:

- Trường hợp điều trị vật lý trị liệu, châm cứu, xông hơng, rửa xoang... cần có chỉ định điều trị của bác sỹ và có ngày bắt đầu, ngày kết thúc, số lần điều trị.
- VBI chỉ thanh toán các chi phí cận lâm sàng tuân thủ theo đúng các yêu cầu trên đây liên quan trực tiếp đến kết luận bệnh của bác sỹ trực tiếp khám bệnh. VBI không thanh toán các chi phí cận lâm sàng mang tính chất kiểm tra, tầm soát, dự phòng hoặc loại trừ nguyên nhân gây bệnh cho dù có chỉ định của bác sỹ và kết quả cận lâm sàng không phát sinh rủi ro.

1.3. Chứng từ thanh toán

Chứng từ thanh toán gồm Hóa đơn GTGT/Hóa đơn bán hàng/Hóa đơn bán lẻ.

Chi phí khám bệnh gồm khám bệnh, xét nghiệm, thăm dò chức năng, chuẩn đoán hình ảnh...

Chi phí chữa bệnh gồm phẫu thuật, thủ thuật, vật lý trị liệu, thuốc...

1.3.1 & 1.3.2:

Chứng từ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh phải đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám): Được in sẵn hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên chứng từ;
- Họ và tên, địa chỉ người bệnh là người được bảo hiểm;
- Số tiền thanh toán cụ thể của từng loại dịch vụ (trường hợp ghi gộp tổng số tiền thanh toán thì phải có bảng kê chi tiết đính kèm);
- Chữ ký của người bán hàng/ người thu tiền;
- **Đóng dấu của Cơ sở y tế (tổ chức phải có dấu tròn, cá nhân phải có dấu vuông).**

- Riêng chứng từ thanh toán đối với chi phí mua thuốc: theo chỉ định của bác sỹ trong đơn thuốc/ toa thuốc phải đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- **Tên của Nhà thuốc:** Được in sẵn hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên chứng từ thanh toán;
- **Họ và tên, địa chỉ người mua thuốc** là người được bảo hiểm;
- **Số tiền thanh toán:** phải ghi chi tiết từng loại thuốc và tiền thuốc theo Đơn thuốc: ghi đúng liều lượng thuốc, tên thuốc theo chỉ định của bác sỹ, đơn giá, đơn vị tính, % thuế và thành tiền;
- **Chữ ký của người bán hàng/ người thu tiền/dấu bán hàng** qua điện thoại;
- **Đóng dấu của nhà thuốc** (tổ chức phải có dấu tròn, cá nhân phải có dấu vuông)

LƯU Ý:

1. Tất cả chi phí thanh toán trên 200.000 đồng phải cung cấp hóa đơn tài chính (là hóa đơn GTGT/ Hóa đơn bán hàng. Trường hợp không có hóa đơn tài chính mà chỉ có hóa đơn bán lẻ/ phiếu thu tiền/ biên lai thu tiền...thì VBI sẽ thanh toán như sau:

- + Đối với chi phí khám bệnh: thanh toán theo chi phí thực tế nhưng tối đa các dịch vụ bằng 200.000 đồng/ 1 lần khám bệnh;
- + Đối với chi phí chữa bệnh: thanh toán theo chi phí thực tế nhưng tối đa bằng 200.000 đồng/ 1 lần chữa bệnh;

2. VBI không chấp nhận thanh toán khi chia tách chi phí khám bệnh, chữa bệnh ra nhiều hóa đơn bán lẻ.

3. Đối với hóa đơn điện tử: Người mua phải thực hiện chuyển đổi (lấy hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử) mới có giá trị thanh toán

4. Khi thanh toán viện phí tại quầy thanh toán viện phí của Cơ sở y tế thì Người bệnh phải yêu cầu Cơ sở y tế xuất hóa đơn tài chính. Trường hợp hóa đơn tài chính không ghi cụ thể số tiền thanh toán của từng dịch vụ thì Người bệnh phải yêu cầu Cơ sở y tế cung cấp Bảng kê chi tiết thanh toán viện phí đính kèm (kể cả trường hợp thanh toán theo chế độ Bảo hiểm y tế).

5. VBI sẽ không yêu cầu bổ sung dấu trên hóa đơn với điều kiện là cơ sở y tế được miễn dấu trên hóa đơn và có văn bản kèm theo.

6. Chứng từ thanh toán được chi trả thuộc quyền sở hữu của VBI.

2. ĐIỀU TRỊ RĂNG

2.1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.1

2.2. Chứng từ y tế

Chứng từ y tế gồm sổ khám bệnh/Phiếu khám bệnh/Phiếu điều trị răng; Đơn thuốc/Toa thuốc sau điều trị răng (nếu có)

2.2.1:

Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh/ Phiếu điều trị cần đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

- Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám/ Nha khoa): Được in sẵn trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh/ Phiếu điều trị hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh/ Phiếu điều trị;
- Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;
- Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;
- Ngày khám, chữa răng;
- Chẩn đoán bệnh lý răng cần điều trị; kết quả XQ/ Panorex (**là bắt buộc đối với điều trị tủy răng, nhổ răng bệnh lý**) và các kết quả xét nghiệm phục vụ cho mục đích điều trị răng như răng sâu, răng viêm tủy...;
- Chi tiết quá trình điều trị răng (ghi rõ số răng): lịch trình điều trị tủy răng; phương

pháp điều trị như nhổ răng số 8...;

- Trám răng: ghi rõ chất liệu sử dụng (hàn răng sâu số... bằng composite...)
- Điều trị viêm lợi: ghi rõ phương pháp điều trị (cạo vôi răng, chấm thuốc...)
- Bác sỹ nha khoa: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên;
- Đóng dấu của Cơ sở y tế (thể hiện nơi phát hành là dấu vuông hoặc dấu tròn)

2.2.2:

Đơn thuốc/ Toa thuốc sau điều trị răng (nếu có):

xem hướng dẫn tại mục 1.2.3

LƯU Ý:

VBI có quyền yêu cầu Người được bảo hiểm chụp răng toàn hàm Panorex / khám răng tại một Cơ sở y tế do VBI chỉ định để có đủ căn cứ giải quyết hồ sơ trong trường hợp cần thiết.

2.3. Chứng từ thanh toán

Chi phí khám bệnh, xét nghiệm, chuẩn đoán hình ảnh...

Chi phí chữa bệnh gồm nhổ răng, trám răng, hàn răng, thuốc...

Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.3

3. ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ/THAI SẢN

3.1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.1

3.2. Chứng từ y tế

Chứng từ y tế gồm cận lâm sàng trước khi nhập viện (nếu có); Giấy tờ điều trị nội trú/ điều trị thai sản; Giấy ra viện, Giấy chứng nhận phẫu thuật/ Phiếu mổ, Giấy chuyển viện, Hồ sơ bệnh án...

Giấy tờ liên quan điều trị sau xuất viện (nếu có): Đơn thuốc/ toa thuốc, Tái khám sau xuất viện.

3.2.1:

Cận lâm sàng trước khi nhập viện phải có chỉ định của bác sĩ và tham khảo hướng dẫn tại mục 1.2.2

3.2.2:

Giấy tờ điều trị nội trú/ thai sản:

- Tên của Cơ sở y tế (Bệnh viện/ Phòng khám):
Được in sẵn Giấy tờ điều trị nội trú/ điều trị thai sản; hoặc được thể hiện qua con dấu (dấu vuông hoặc dấu tròn) được đóng trên Sổ khám bệnh/ Phiếu khám bệnh;
- Họ và tên người bệnh là người được bảo hiểm;
- Tuổi/ ngày tháng năm sinh người bệnh;
- Thời gian vào viện, ra viện (từ giờ... ngày ... đến giờ ... ngày...);

- Trường hợp nằm viện phải cung cấp Giấy ra viện trong đó thể hiện chẩn đoán bệnh hay kết luận bệnh của bác sĩ, phương pháp điều trị. Trường hợp phẫu thuật phải cung cấp bổ sung Giấy chứng nhận phẫu thuật/ Phiếu mổ trong đó thể hiện phương pháp phẫu thuật và điều trị.

- Bác sĩ điều trị/phẫu thuật, Trưởng khoa/Giám đốc bệnh viện: ký và ghi họ tên/ đóng dấu tên.
- Đóng dấu của Cơ sở y tế (dấu tròn).

LƯU Ý:

- Trường hợp chuyển viện thì Giấy chuyển viện phải thể hiện rõ cơ sở y tế chuyển đến, tình trạng bệnh lý và lý do chuyển viện.
- Trường hợp hồ sơ có tính chất phức tạp VBI sẽ yêu cầu bổ sung bản sao hồ sơ bệnh án hoặc Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc các chứng từ khác để làm rõ hồ sơ. Bản trích sao bệnh án/ Tóm tắt bệnh án/Báo cáo y tế/ Chứng nhận y tế (theo mẫu của Bộ y tế).
- Nếu bác sỹ chỉ ghi tình trạng sức khỏe trước thời điểm xuất viện cần đề nghị ghi đúng chẩn đoán bệnh/tai nạn được điều trị để tránh việc phải quay lại bổ sung thông tin.
- Bảng kê viện phí phải phát sinh chi phí tiền giường và có đầy đủ chữ ký đóng dấu của Cơ sở y tế. Trường hợp nằm viện không đủ 24 giờ và phát sinh chi phí giường bệnh sẽ được tính theo giới hạn nằm viện của 01 ngày nhân với tỷ lệ (của thời gian nằm viện thực tế với 24 h) theo thỏa thuận tại hợp đồng.

3.2.3 Giấy tờ điều trị sau xuất viện (nếu có):

- Đơn thuốc/ Toa thuốc: tham khảo hướng dẫn tại mục 1.2.3
- Tái khám sau xuất viện: tham khảo hướng dẫn tại điều trị ngoại trú mục 1

LƯU Ý: Chỉ định tái khám phải được bác sỹ ghi trên Giấy ra viện/ Đơn thuốc sau xuất viện.

3.3 Chứng từ thay toán:

- Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.3

4 . ĐIỀU TRỊ TAI NẠN

4.1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.1

4.2. Tường trình tai nạn

- **Tai nạn sinh hoạt:** Bản tường trình tai nạn sinh hoạt có xác nhận của cơ quan nơi NĐBH đang công tác/ xác nhận của chính quyền địa phương (đối với trường hợp số tiền yêu cầu bồi thường nhỏ hơn 02 triệu đồng hoặc trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi: VBI chấp nhận biên bản tai nạn có người làm chứng kèm theo số điện thoại và chứng minh thư nhân dân của người làm chứng, trường hợp còn lại bắt buộc phải có xác nhận của cơ quan/chính quyền địa phương);

- **Tai nạn lao động:** Biên bản tai nạn lao động có xác nhận của cơ quan nơi NDBH đang công tác.

- **Tai nạn giao thông:**

• **Trường hợp cơ quan công an không thụ lý, giải quyết:** Biên bản tường trình tai nạn của

Người được bảo hiểm có xác nhận của cơ quan nơi NDBH đang công tác/xác nhận của chính quyền địa phương (đối với trường hợp số tiền yêu cầu bồi thường nhỏ hơn 02 triệu đồng hoặc trường hợp trẻ em dưới 6 tuổi: VBI chấp nhận biên bản tai nạn có người làm chứng kèm số điện thoại và chứng minh thư nhân dân của người làm chứng, trường hợp còn lại bắt buộc phải có xác nhận của cơ quan/ chính quyền địa phương);

• **Trường hợp cơ quan công an thụ lý, giải quyết:** Bản sao hợp lệ hồ sơ công an (tối thiểu phải có Biên bản giải quyết/Kết luận điều tra/ Quyết định có/không khởi tố hình sự/ Quyết định tạm đình chỉ)

• **Trường hợp NDBH bị tai nạn giao thông và là người điều khiển phương tiện gây ra tai nạn:** bổ sung Giấy tờ xe (Giấy phép lái xe/ Bằng lái xe, Đăng ký xe).

4.3. Chứng từ y tế

- Trường hợp điều trị ngoại trú: tham khảo hướng dẫn tại mục 1

- Trường hợp điều trị nội trú: tham khảo hướng dẫn tại mục 3

4.4. Chứng từ thanh toán

- Trường hợp điều trị ngoại trú: tham khảo hướng dẫn tại mục 1

- Trường hợp điều trị nội trú: tham khảo hướng dẫn tại mục 3

4.5. Trợ cấp mất giảm thu nhập

- Giấy ra viện hoặc chỉ định nghỉ của bác sỹ trên Chứng từ y tế.

- Bảng chấm công hoặc Xác nhận số ngày nghỉ thực tế của Phòng nhân sự (bản sao)

- Hợp đồng Lao động hoặc Quyết định tăng/giảm lương làm căn cứ tính trợ cấp (mức lương tính trợ cấp theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm)

- Bảng lương/ Phiếu lương tại thời điểm xảy ra tai nạn có dấu xác nhận của người được ủy quyền/ nhân sự.

- Sao kê tài khoản trả lương (bản chính có xác nhận của Ngân hàng)

- Các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VBI để làm rõ hồ sơ

5. TRƯỜNG HỢP TỬ VONG

5.1. Giấy yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Tham khảo hướng dẫn tại mục 1.1

5.2. Chứng từ liên quan đến tử vong và thừa kế

- Trích lục khai tử (bản sao);
- Các chứng từ do cơ quan chính quyền địa phương cung cấp về trường hợp tử vong (bản sao);
- Hồ sơ công an (nếu có);
- Chứng từ y tế (nếu có);
- Về người thụ hưởng bảo hiểm:
 - Trường hợp có di chúc/ thừa kế và di chúc/ thừa kế: cung cấp bản sao có công chứng di chúc/ thừa kế và CMTND người thừa kế.
 - Trường hợp không có di chúc/ thừa kế: Hồ sơ phải cung cấp những giấy tờ sau:
 1. Biên bản họp gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương, có chữ ký của đầy đủ các thành viên thuộc hàng thừa kế thứ nhất đồng ý chuyển quyền thừa kế cho 1 thành viên trong hàng thừa kế đó. Trường hợp NĐBH không có hàng thừa kế thứ nhất thì chuyển đến hàng thừa kế thứ 2);
 2. Giấy ủy quyền hợp pháp và hợp lệ dành cho trường hợp ủy quyền người khác nhận tiền hộ người thừa kế hợp pháp (văn bản

này phải có xác nhận của chính quyền địa phương/ văn phòng công chứng tư/ phòng công chứng nhà nước);

3. Chứng minh thư người nhận tiền bảo hiểm (bản sao);

4. Bản sao có công chứng của Sổ hộ khẩu/ đăng ký kết hôn/ giấy khai sinh (tài liệu mà chứng minh mối quan hệ của NĐBH và người thụ hưởng)

LƯU Ý:

liên hệ trực tiếp với VBI để được hướng dẫn chi tiết.

Trong mọi trường hợp, nếu thấy cần thiết, VBI được quyền yêu cầu bổ sung các chứng từ khác để làm rõ hồ sơ, thuận lợi cho việc xem xét, chi trả các chi phí phát sinh.

Những điểm cần lưu ý khi

THANH TOÁN BỒI THƯỜNG



BẢNG KÊ CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH

ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ/NGOẠI TRÚ

- Giám trừ toàn bộ chi phí trong trường hợp không cung cấp được bảng kê chi tiết viện phí (Trừ trường hợp hợp đồng bảo hiểm có thỏa thuận khác)

CÁC XÉT NGHIỆM KIỂM TRA, TẮM SOÁT,

LOẠI TRỪ NGUYÊN NHÂN GÂY BỆNH

Không thuộc phạm vi bảo hiểm

THỦ THUẬT

Thủ thuật không phải là phẫu thuật được phân loại theo quy định hiện hành của Bộ y tế, nên trong mọi trường hợp là chi phí nằm viện không phải chi phí phẫu thuật:

- **Trường hợp ngoại trú:** Theo giới hạn quyền lợi điều trị ngoại trú
- **Trường hợp nội trú:** Theo giới hạn quyền lợi điều trị nội trú (phần chi phí nằm viện)

THUỐC BỔ

Chỉ thanh toán chi phí phi thuốc bổ nhỏ hơn thuốc điều trị chính và/ hoặc thuốc bổ là thuốc điều trị trực tiếp cho bệnh, và khái niệm thuốc bổ như sau :

4.1. Thuốc bổ được sử dụng nhằm mục đích bồi dưỡng cơ thể, giảm mệt mỏi, tăng cường sức khỏe, giúp ăn được, ngủ được, tăng sự tập trung và giúp trí nhớ tốt hơn.

4.2. Các loại thuốc bổ:

a. Thuốc bổ sung vitamin hoặc chất khoáng + Vitamin:

4 vitamin tan trong dầu: A, D, E, K.

9 vitamin tan trong nước: vitamin C và các vitamin nhóm B gồm B1, B2, B5, B6, B12, acid folic (B9), biotin (B8), PP (B3)

+ **Chất khoáng** (minerals, vi chất dinh dưỡng – micronutrients) là các chất vô cơ, cần được bổ sung trong thực phẩm hằng ngày.

Lượng tương đối lớn: Ca (Calci), P (Phosphor), Na (Natri), K (Kali).

Lượng nhỏ: nguyên tố vi lượng (oligo – éléments, trace elements) với tác dụng giúp cho các enzym hoạt động: Zn, Cu, Se, Mn, I, Mo, Co, F.

b. Thuốc kết hợp vitamin, chất khoáng với:

- Các acid amin (lysine...)
- Tinh chất nhân sâm.
- Chất hướng gan: lecithin, methionin, cholin,

THUỐC SINGULAIR, THYMOMODULIN,

BRONCHO VAXOM,

(CÁC THUỐC VỪA CÓ TÍNH CHẤT ĐIỀU TRỊ, VỪA CÓ TÍNH CHẤT DỰ PHÒNG ĐIỀU TRỊ)

betain, inositol, flavonoid...có tác dụng bảo vệ nhu mô gan, giúp gan hoạt động tốt hơn, giúp chuyển hóa lipid.

c. Chất chống oxy hóa: bêta – caroten, vitamin C, vitamin E, Selenium (Zn), flavonoid (Ginko biloba...) (gốc tự do gây rối loạn, lão hóa).

d. Thuốc kích thích sự thèm ăn:

- Cyproheptadin (Periactin, Peritol...): là thuốc kháng H1, có tác dụng phụ gây buồn ngủ.

- Lysin, Carnitin (acid amin...).

- Dibencozid (coenzyn ® vitamin B12): đặc biệt dùng cho người lớn tuổi và cả trẻ em.

e. Thuốc trị suy nhược chức năng, bồi dưỡng trí não:

- Deanol (Pharamton)...: bồi bổ trí não, dành cho người lớn tuổi.

- Glutaminol B6, Magné – B6, Pho – L: tạo ra trí thông minh, tăng trí nhớ.

- Arphos, Activarol, Arcalion, Polytonyl, Sargenor, Dynamisan...

f. Thuốc là các hormon:

- Steroid đồng hóa (anabolic steroid): Durabolin, tác dụng đồng hóa protein.

- Melatonin (hormon tuyến tùng): bổ.

- DHEA (dehydro epiandrosteron): chống lão hóa, bổ.

- hGH (human growth hormone): cải lão hoàn đồng

VBI chỉ thanh toán các thuốc này tối đa bằng thời gian thuốc điều trị chính.

ĐỀ THƯỜNG

- Quy định ngày nằm viện 3 ngày đối với không cắt may tầng sinh môn;

- Quy định nằm viện 5 ngày đối với cắt may tầng sinh môn;

- Trường hợp vượt quá VBI sẽ giải quyết hồ sơ sau khi có xác nhận làm rõ từ cơ sở y tế về thời gian mẹ nằm điều trị và thời gian mẹ nằm chờ con.

ĐỀ MỎ

- Quy định nằm viện 5 – 7 ngày

- Trường hợp vượt quá VBI sẽ giải quyết hồ sơ sau khi có xác nhận làm rõ từ cơ sở y tế về thời gian mẹ nằm điều trị và thời gian mẹ nằm chờ con

ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN SIÊU VI

- Theo phác đồ điều trị của Bộ y tế

TUÂN THỦ THEO CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CỦA BỘ Y TẾ VÀ CHÍNH PHỦ TRONG VIỆC QUẢN LÝ CÁC TRANG THIỆT BỊ Y TẾ, BỆNH ĐIỀU TRỊ DÀI NGÀY, QUY CHẾ KÊ ĐƠN THUỐC, CHI PHÍ TIỀN GƯƠNG BỆNH...

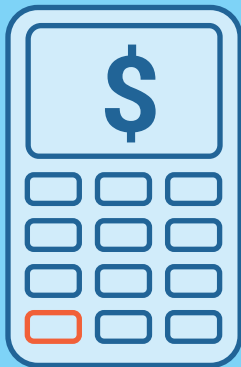
THỜI GIAN CHỜ

Là thời gian mà các quyền lợi bảo hiểm có liên quan không được chi trả bảo hiểm bao gồm cả những trường hợp thời điểm phát sinh rủi ro nằm trong thời gian chờ (bao gồm cả thời điểm khởi phát bệnh hoặc các lần tái khám có liên quan hoặc hậu quả của bệnh lý có liên quan) nhưng chi phí phát sinh hoặc hậu quả của đợt điều trị rủi ro này lại kéo dài quá thời gian chờ quy định.

LƯU Ý VỀ HOÀN THIỆN CHỨNG TỪ Y TẾ VÀ CHỨNG TRỪ THANH TOÁN TẠI BỆNH VIỆN CÔNG LẬP

- Nhân viên y tế không chủ động đóng dấu trên các loại chứng từ, người được bảo hiểm phải chủ động hỏi/địa điểm để hoàn thiện việc đóng dấu lên các chứng từ y tế của mình ngay trong ngày khám, chữa bệnh.
- Tóm tắt bệnh án nội trú cần gặp Phòng Kế hoạch tổng hợp của Bệnh viện để yêu cầu và được trích sao bệnh án.
- Hóa đơn thường được cấp tại Phòng tài chính- kế toán, Khách hàng lưu ý hỏi nơi cấp hóa đơn ngay khi thanh toán tiền viện phí.

Các câu hỏi về
HÓA ĐƠN



HÓA ĐƠN NÀO

ĐƯỢC MIỄN DẤU TRÊN HÓA ĐƠN

Theo Khoản 3 Điều 4 TT 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014

Một số trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung bắt buộc:

a) Tổ chức kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ có thể tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn không nhất thiết phải có chữ ký người mua, dấu của người bán trong trường hợp sau: hóa đơn điện; hóa đơn nước; hóa đơn dịch vụ viễn thông; hóa đơn dịch vụ ngân hàng đáp ứng đủ điều kiện tự in theo hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Các trường hợp sau không nhất thiết phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc, trừ trường hợp nếu người mua là đơn vị kế toán yêu cầu người bán phải lập hóa đơn có đầy đủ các nội dung hướng dẫn tại khoản 1 Điều này:

- **Hóa đơn tự in** của tổ chức kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại được thành lập theo quy định của pháp luật không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký của người mua, dấu của người bán.

- **Đối với tem, vé:** Trên tem, vé có mệnh giá in sẵn không nhất thiết phải có chữ ký người bán, dấu của người bán; tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký người mua.

- **Đối với doanh nghiệp** sử dụng hóa đơn với số lượng lớn, chấp hành tốt pháp luật thuế, căn cứ đặc điểm hoạt động kinh doanh, phương thức tổ chức bán hàng, cách thức lập hóa đơn của doanh nghiệp và trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp, Cục thuế xem xét và có văn bản hướng dẫn hóa đơn không nhất thiết phải có tiêu thức "dấu của người bán".

- **Hóa đơn điện tử**

DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN

ĐƯỢC MIỄN TIÊU THỨC

DẤU TRÊN HÓA ĐƠN

HÀ NỘI

Bệnh viện Việt Pháp

Phòng khám gia đình Hà Nội

Bệnh viện Đại học y Hà Nội

Bệnh viện quốc tế Vinmec

Phòng khám SOS Việt Nam

BÌNH DƯƠNG

Bệnh viện hạnh phúc

ĐỒNG NAI

Bệnh viện quốc tế Đồng Nai

VŨNG TÀU

SOS Vũng Tàu

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bệnh viện Ung Bướu

Bệnh viện quận 4

Bệnh viện phụ sản quốc tế Sài Gòn

Bệnh viện Hùng Vương

Bệnh viện nhi đồng 1

Bệnh viện nhi đồng 2

Bệnh viện Bình Dân

Bệnh viện tai mũi họng

Bệnh viện Bưu Điện

Bệnh viện RHM TW

Bệnh viện chấn thương chỉnh hình

Bệnh viện Pháp Việt

Bệnh viện Columbia Asia

Phòng khám Victoria Mỹ Mỹ

Công ty CPXNK Y tế HCM

Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch

Công ty dược phẩm ECO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phòng khám gia đình HCM

Bệnh viện đa khoa Mỹ Đức

Bệnh viện Từ Dũ

Bệnh viện Vinmec HCM

Bệnh viện Chợ Rẫy

Bệnh viện đại học y dược TPHCM

Công ty cổ phần dược liệu TW 2

Bệnh viện Bình Thạnh

Phòng khám chuyên khoa cột sống thắt lưng

hoa kỳ ACC

Bệnh viện Tâm Thần

Bệnh viện y học cổ truyền

Bệnh viện mắt TPHCM

Bệnh viện đa khoa Sài Gòn

Bệnh viện quận Tân Phú

2

TRƯỜNG HỢP BÊN BÁN ĐƯỢC MIỄN CHỈ TIÊU ĐÓNG DẤU TRÊN HÓA ĐƠN GIẤY, THÌ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CHUYỂN ĐỔI CÓ ĐƯỢC MIỄN DẤU KHÔNG

- Bắt buộc phải đóng dấu của bên bán;
- “Hóa đơn điện tử chuyển đổi sang hóa đơn giấy” phải đáp ứng các quy định nêu tại Khoản 2,3,4 Điều 12 thông tư 32/2011/TT-BTC và phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán.

TRƯỜNG HỢP HÓA ĐƠN BỊ MẤT HOẶC BỊ RÁCH, KHÁCH HÀNG PHẢI XỬ LÝ NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC THANH TOÁN ĐỐI VỚI VIỆC MẤT/RÁCH HÓA ĐƠN ĐẦU VÀO LIÊN 2

Theo Điều 24 , TT 39/2014/TT-BTC ngày
31/03/2014

Hóa đơn bị rách xử lý giống hóa đơn bị mất,
hồng

1. Hai bên lập Biên bản ghi nhận sự việc:

- Trong Biên bản nêu rõ liên 1 của người bán kê khai và nộp thuế tháng nào (mẫu BB kèm theo)
- Người đại diện theo Pháp luật (hoặc người được quyền) Ký và ghi rõ họ tên
- Mức phạt từ 4-8 triệu đồng (nếu bị cướp giật có xác nhận của công an thì không phải nộp phạt)

2. Sao chụp liên 1 của hóa đơn:

- Người bán sao chụp liên 1 hóa đơn, ký xác nhận Người đại diện theo Pháp luật và đóng dấu trên bản sao giao cho người mua
- Người mua sử dụng bản sao có ký đóng dấu bên bán kèm Biên bản ghi nhận sự việc mất hóa đơn để làm chứng từ kế toán và kê khai thuế

3. Trường hợp mất, cháy, hỏng hóa đơn liên 2 đã sử dụng có liên quan đến bên thứ ba (ví dụ: bên thứ ba là bên vận chuyển hàng hoặc bên chuyển hóa đơn) thì căn cứ vào việc bên thứ ba do người bán hoặc người mua thuê để xác định trách nhiệm và xử phạt người bán hoặc người mua theo quy định.

HÓA ĐƠN NÀO VBI

KHÔNG ĐỒNG Ý THANH TOÁN

Hóa đơn không ý thanh toán là những hóa đơn không hợp pháp, hợp lý, hợp lệ

Theo điều 22, TT 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014, các hóa đơn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ quy định như sau:

1. Hóa đơn hợp pháp:

- Tất cả các hóa đơn đều phải được làm thủ tục thông báo phát hành tại cơ quan thuế, đã được sử dụng và còn giá trị sử dụng

- Khách hàng có thể tra cứu hóa đơn tại Trang Web của Tổng cục thuế

Lưu ý: Một số trường hợp bị coi là sử dụng hóa đơn bất hợp pháp

- Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp là việc sử dụng hóa đơn giả, hóa đơn chưa có giá trị sử dụng, hết giá trị sử dụng.

- Hóa đơn giả là hóa đơn được in hoặc khởi tạo theo mẫu hóa đơn đã được phát hành của tổ chức, cá nhân khác hoặc in, khởi tạo

trùng số của cùng một ký hiệu hóa đơn.

- Hóa đơn chưa có giá trị sử dụng là hóa đơn đã được tạo theo hướng dẫn tại Thông tư này, nhưng chưa hoàn thành việc thông báo phát hành.

- Hóa đơn hết giá trị sử dụng là hóa đơn đã làm đủ thủ tục phát hành nhưng tổ chức, cá nhân phát hành thông báo không tiếp tục sử dụng nữa; các loại hóa đơn bị mất sau khi đã thông báo phát hành được tổ chức, cá nhân phát hành báo mất với cơ quan thuế quản lý trực tiếp; hóa đơn của các tổ chức, cá nhân đã ngừng sử dụng mã số thuế (còn gọi là đóng mã số thuế).

2. Hóa đơn hợp lệ:

Hóa đơn ghi đầy đủ các nội dung chi tiêu như: ngày tháng năm, tên công ty, địa chỉ, MST, tài khoản (nếu có) của người mua, người bán, hình thức thanh toán, tên hàng hóa/dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, tiền hàng, thuế suất, tiền thuế GTGT (nếu có), tổng số tiền thanh toán; chữ ký người mua, người bán, dấu của bên bán (trừ trường hợp được miễn tiêu thức dấu).

- Nếu không có chữ ký của GD thì phải có giấy ủy quyền để ký hóa đơn và đóng dấu treo vào bên góc trái của hóa đơn

- Trường hợp hóa đơn có kèm bảng kê thì Hóa đơn phải ghi rõ "kèm theo bảng kê số..., ngày..., tháng.... năm...". Mục "tên hàng" trên hóa đơn chỉ ghi tên gọi chung của mặt hàng. Trên bảng kê phải phản ánh đầy đủ các nội dung:

+ Tên người bán hàng, địa chỉ liên lạc, mã số thuế

+ Tên hàng, số lượng, đơn giá, thành tiền. Trường hợp người bán hàng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì bảng kê phải có tiêu thức "thuế suất giá trị gia tăng", "tiền thuế giá trị gia tăng". Tổng cộng tiền thanh toán (chưa có thuế giá trị gia tăng) đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

Bảng kê phải ghi rõ "kèm theo hóa đơn số... Ngày... tháng.... năm" và có đầy đủ các chữ ký của người bán hàng, chữ ký của người mua hàng như trên hóa đơn.

Trường hợp bảng kê có hơn một (01) trang thì các bảng kê phải được đánh số trang liên tục

và phải đóng dấu giáp lai. Trên bảng kê cuối cùng phải có đầy đủ chữ ký của người bán hàng, chữ ký của người mua hàng như trên hóa đơn.

- Nội dung trên hóa đơn phải đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; không được tẩy xóa, sửa chữa; phải dùng cùng màu mực, loại mực không phai, không sử dụng mực đỏ; chữ số và chữ viết phải liên tục, không ngắt quãng, không viết hoặc in đè lên chữ in sẵn và gạch chéo phần còn trống (nếu có). Trường hợp hóa đơn tự in hoặc hóa đơn đặt in được lập bằng máy tính nếu có phần còn trống trên hóa đơn thì không phải gạch chéo.

- Trường hợp hóa đơn bị rách (nếu vẫn đủ nguyên vẹn các thông tin thì tùy đoàn thuế có thể linh động) còn lại sẽ xử lý giống trường hợp mất, hỏng hóa đơn tại câu 3.

- Hóa đơn không có viết số âm kể cả trường hợp hóa đơn điều chỉnh giảm vẫn phải ghi số dương (chỉ trên nội dung ghi rõ điều chỉnh giảm)

3. Hóa đơn hợp lý:

5

- Nội dung trên hóa đơn có liên quan đến hoạt động SXKD trong phạm vi được cấp phép trên GPKD của DN
- Hóa đơn trên 20.000.000 đ phải chuyển khoản từ TK của người mua sang người bán.

HÓA ĐƠN BÁN LẺ CÓ PHẢI

ĐÓNG DẤU TRÊN HÓA ĐƠN

- Phiếu thu các doanh nghiệp phải áp dụng theo mẫu mà BTC quy định tại TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 “Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp”. Trường hợp các doanh nghiệp áp dụng mẫu khác thì cũng phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí về phiếu thu như mẫu được quy định tại TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
- Khoản 3 – Điều 9 TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 quy định

3. Đối với chứng từ và sổ kế toán

“a) Các chứng từ kế toán đều thuộc loại hướng dẫn (không bắt buộc), doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng theo biểu mẫu ban hành kèm theo phụ lục số 3 Thông tư này hoặc được tự thiết kế phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của đơn vị nhưng phải đảm bảo cung cấp những thông tin theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.”

- Tại Biểu mẫu 01- TT quy định “liên gửi ra ngoài phải đóng dấu”

HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HỒ SƠ VBI CARE CÓ ĐƯỢC THANH TOÁN KHÔNG HAY PHẢI THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SANG HÓA ĐƠN GIẤY ĐỂ CÓ CƠ SỞ THANH TOÁN

Đối với trường hợp khách hàng tham gia bảo hiểm VBI care tại VBI, để có cơ sở thanh toán xác định là hóa đơn duy nhất, VBI đề nghị cung cấp “hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử”

Căn cứ theo Điều 12 thông tư 32/2011/BTC thì doanh nghiệp buộc phải in chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy và tuân thủ theo quy định sau:

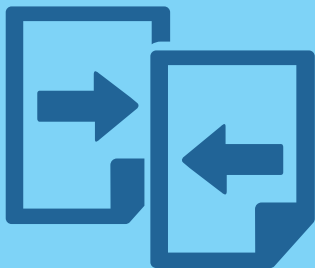
- Người bán hàng hóa được chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hoá hữu hình trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi một (01) lần.

- Hóa đơn điện tử chuyển sang hóa đơn giấy phải đáp ứng đủ các điều kiện:

- + Phản ánh toàn vẹn nội dung của HĐĐT gốc;
- + Có ký hiệu riêng xác nhận đã được chuyển đổi từ HĐĐT sang hóa đơn giấy. Có dòng chữ phân biệt giữa hoá đơn chuyển đổi và HĐĐT gốc – hóa đơn nguồn (ghi rõ **“HOÁ ĐƠN CHUYỂN ĐỔI TỪ HOÁ ĐƠN ĐIỆN TỬ”**)
- + Có chữ ký và họ tên của người thực hiện chuyển từ HĐĐT sang hóa đơn giấy.

So sánh giữa
BẢO HIỂM Y TẾ

và
BẢO HIỂM SỨC KHỎE



Nên mua cho bản thân và người thân bảo hiểm y tế và bảo hiểm sức khỏe VBI care, sử dụng song song 2 sản phẩm bảo hiểm này để an tâm những khi đau ốm, cần chăm sóc sức khỏe.





GIỐNG NHAU



Nguyên tắc chung

Có tham gia đóng góp bảo hiểm thì mới được hưởng quyền lợi, không đóng góp thì không được hưởng quyền lợi



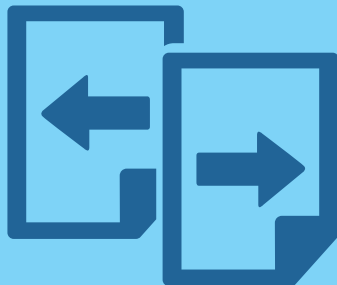
Phương thức hoạt động

Đều mang tính cộng đồng, lấy số đông bù số ít, nghĩa là dùng tiền đóng góp của số đông người tham gia để bù đắp, chia sẻ cho một số ít người gặp phải các vấn đề về sức khỏe.



Mục đích

Để bù đắp tài chính cho các đối tượng tham gia bảo hiểm khi họ ốm đau, bệnh tật, gặp tai nạn..., cụ thể là người mua bảo hiểm sẽ được cơ quan bảo hiểm chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cũng như chi phí mua thuốc men điều trị



KHÁC NHAU



NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Bảo hiểm y tế

- Mang tính chất xã hội, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và nhằm mục đích an sinh xã hội
- Mang tính chất nhà nước, được Nhà nước tổ chức thực hiện theo Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014. Mọi người dân phải bắt buộc tham gia BHYT theo Luật BHYT

Bảo hiểm sức khỏe

- Mang tính chất kinh doanh, hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận
- Không mang tính chất nhà nước, thực hiện theo Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010. Hiện tại có nhiều doanh nghiệp bảo hiểm trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài triển khai loại hình này



PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm sức khỏe

Trong nước

Xuyên quốc gia



Bảo hiểm y tế

Dựa theo mức thụ nhập, mức lương cơ sở quy định chung

MỨC ĐÓNG PHÍ

Bảo hiểm sức khỏe

Mức đóng góp tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng tài chính của người tham gia



Bảo hiểm y tế

- Theo quy định chung của Luật bảo hiểm y tế
- Không có sự lựa chọn mức đóng và tương ứng mức hưởng

MỨC HƯỞNG

Bảo hiểm sức khỏe

- Theo thỏa thuận quyền lợi tại hợp đồng, tương ứng và tỷ lệ thuận với mức phí tham gia
- Linh hoạt trong lựa chọn mức đóng và mức hưởng



LỰA CHỌN CƠ SỞ Y TẾ

Bảo hiểm y tế

Không có nhiều sự lựa chọn cơ sở do phải chọn trong danh sách đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được cơ quan BHYT có thẩm quyền cho phép. Thông tuyến kỹ thuật hạn chế theo địa bàn hành chính cùng cấp (huyện hoặc tỉnh), khi vượt tuyến chỉ được chi trả hạn chế theo tỷ lệ quy định.

Bảo hiểm sức khỏe

Bảo hiểm sức khỏe cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện hàng đầu, bệnh viện quốc tế được liên kết với công ty bảo hiểm cả ở trong và ngoài nước đặc biệt các bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện hàng đầu, bệnh viện quốc tế như Việt Pháp, Pháp Việt, Vinmec, Hồng Ngọc, Thu Cúc, Trí Đức, Hoàn Mỹ, Hạnh Phúc... và được chi trả với các dịch vụ 5 sao



THỜI GIAN CHỜ KHÁM CHỮA BỆNH

Bảo hiểm y tế

Thường phải chờ đợi xếp hàng chờ khám chữa bệnh lâu

Bảo hiểm sức khỏe

Lựa chọn những bệnh viện tốt, ít phải xếp hàng chờ đợi khám chữa bệnh



CHI PHÍ THANH TOÁN

Bảo hiểm y tế

Đối với chi phí khám chữa bệnh quá cao, BHYT sẽ không chi trả được nhiều do liên quan đến Quỹ bảo hiểm y tế, đối với chi phí dịch vụ kỹ thuật cao chỉ thanh toán được khoảng 40-70% chi phí theo mức lương cơ bản vùng

Bảo hiểm sức khỏe

- Phù hợp khi chi phí khám chữa bệnh quá cao
- Mức hưởng bảo hiểm thuộc phạm vi:
 1. Chi trả tối đa 100% chi phí đi lại vận chuyển y tế, chi phí phẫu thuật, điều trị nội trú.
 2. Chi trả tối đa 100% chi phí trực tiếp khám, chữa bệnh, chi phí thuốc điều trị ngoại trú theo chỉ định của bác sĩ
 3. Trường hợp khám, chữa bệnh ở nước ngoài cũng được chi trả chi phí cấp cứu và hồi hương.

Mọi thông tin thắc mắc xin gửi về email:
boithuong.vbi@vietinbank.vn

hoặc liên hệ hotline:
1900 1566 - 024 3211 5140